



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 2

Số 36 (15/02/2009)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |    |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 20-01-2009 | Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện.                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3  |
| 21-01-2009 | Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2. | 12 |
| 22-01-2009 | Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND về ban hành Quy định về sinh trong hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                                                                                                                  | 16 |

### SỞ XÂY DỰNG

- |            |                                                                                                                                                                      |    |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 05-02-2009 | Hướng dẫn số 707/HD-SXD-QLCLXD hướng dẫn các chủ đầu tư khi triển khai đầu tư xây dựng công trình (không phải là nhà ở riêng lẻ) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 24 |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 3**

- 08-01-2009 - Nghị quyết số 01/2009/NQ-HĐND về nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội của quận 3 năm 2009. 42
- 08-01-2009 - Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND về đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 3. 46
- 08-01-2009 - Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND về bổ sung nội dung quy hoạch quảng cáo ngoài trời năm 2009 - 2010 trên địa bàn quận 3. 47

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 30/TTr-SNV ngày 07 tháng 01 năm 2009,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện.

**Điều 2.** Căn cứ Quy chế (mẫu) này, Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo xây dựng và quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
UBND QUẬN (HUYỆN)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## **QUY CHẾ (MẪU)**

### **Tổ chức và hoạt động**

**của Phòng Giáo dục và đào tạo quận - huyện**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*

*ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân quận (huyện))*

### **Chương I**

#### **VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận - huyện; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bao gồm: mục tiêu, chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ, bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

##### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Dự thảo văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật, các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động giáo dục trên địa bàn;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị, kế hoạch 5 năm, hàng năm và chương trình, nội dung cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

c) Dự thảo quy hoạch mạng lưới các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trừ cấp trung học phổ thông), trường tiểu học, cơ sở giáo dục mầm non và trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

d) Dự thảo các quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể các cơ sở giáo dục công lập, gồm: trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trừ cấp trung học phổ thông), trường tiểu học, cơ sở giáo dục mầm non, trung tâm học tập cộng đồng; cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, giải thể các trường, các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận - huyện theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về giáo dục; chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn; thực hiện mục tiêu, chương trình nội dung, kế hoạch, chuyên môn, nghiệp vụ, các hoạt động giáo dục, phổ cập giáo dục; công tác tuyển sinh, thi cử, xét duyệt, cấp phát văn bằng, chứng chỉ đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các ngành học, cấp học trong phạm vi quản lý của quận - huyện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong giáo dục, tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của địa phương.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn; xây dựng và nhân điển hình tiên tiến về giáo dục trên địa bàn quận - huyện.

6. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập và ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý của quận - huyện xây dựng kế hoạch biên chế; tổng hợp biên chế của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của quận - huyện, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

7. Giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, tài chính các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán và phân bổ ngân sách giáo dục, dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm về giáo dục của quận - huyện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính.

9. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền việc thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án và các quy định của cấp có thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý biên chế, thực hiện tuyển dụng, hợp đồng làm việc, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

11. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

12. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân quận - huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo.

13. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III** **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận - huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng.

b) Các Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức sự nghiệp giáo dục ở quận - huyện gồm: trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trừ cấp trung học phổ thông), trường tiểu học, trường phổ thông dân tộc bán trú (nếu có), cơ sở giáo dục mầm non và trung tâm học tập cộng đồng.

Việc thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại các tổ chức sự nghiệp giáo dục công lập ở quận - huyện do Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

3. Tổ chức sự nghiệp giáo dục do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập hoặc cho phép thành lập và giao Ủy ban nhân dân quận - huyện trực tiếp quản lý bằng văn bản: một số trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó, có cấp trung học phổ thông), trung tâm giáo dục thường xuyên quận - huyện, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp quận - huyện, trường bồi dưỡng giáo dục quận - huyện.

#### **Điều 4. Bộ máy**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thành các bộ phận gồm những công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác:

- Tổ quản lý khối mầm non;
- Tổ quản lý khối tiểu học;
- Tổ quản lý khối trung học cơ sở và các đơn vị trực thuộc;
- Tổ chỉ đạo nghiệp vụ và thanh tra giáo dục;
- Tổ công tác tổ chức - cán bộ;
- Tổ hành chính - tổng hợp - kế hoạch - văn thư.

Căn cứ khối lượng công việc và tình hình nhân sự cụ thể của Phòng, mỗi mặt công tác cần được cụ thể hóa thành những nhiệm vụ chi tiết, những công việc, phần việc cụ thể, rõ ràng để xác định chức danh của cán bộ - công chức và số lượng biên chế cho phù hợp.

Phụ trách từng việc do lãnh đạo phòng trực tiếp quản lý, có thể kết hợp làm việc theo chế độ chuyên viên tùy theo tính chất, khối lượng công việc do Trưởng phòng quy định.



**Điều 5. Biên chế**

Biên chế hành chính của Phòng Giáo dục và Đào tạo được xác định trên cơ sở căn cứ vào khối lượng, tính chất, đặc điểm cụ thể công tác giáo dục và đào tạo của quận - huyện; số lượng biên chế của Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định trong tổng biên chế hành chính của quận - huyện được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

**Chương IV****CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC****Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo làm việc theo chế độ thủ trưởng, Trưởng phòng phụ trách, điều hành tất cả các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh;

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết;

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

**Điều 7. Chế độ sinh hoạt, hội họp**

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau;

2. Theo định kỳ trên, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác;

3. Mỗi tháng họp toàn thể cơ quan một lần; tùy theo tình hình công tác có thể tổ chức họp đột xuất để đảm bảo hoàn thành công việc được giao;

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt;

5. Lịch làm việc với các cơ sở của Phòng (các tổ chức và cá nhân có liên quan) phải nêu cụ thể trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được chuẩn bị chu đáo để kịp thời giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

### **Điều 8. Các mối quan hệ công tác**

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận - huyện về toàn bộ công tác giáo dục và đào tạo, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ thị và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân quận - huyện về những mặt công tác đã được phân công;

b) Theo định kỳ phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận - huyện về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo công tác chuyên môn theo yêu cầu của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, để thực hiện chức năng theo quy định, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận - huyện, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kế hoạch kinh tế - xã hội của quận - huyện. Trong trường hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định;

b) Trước khi trình văn bản, đề án cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo phải chủ động quan hệ, thảo luận với các cơ quan chuyên môn khác về những vấn đề có liên quan đến các cơ quan đó.

4. Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn:

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ ngành để Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong phạm vi địa phương theo quy định của Nhà nước;

b) Thực hiện chế độ thanh tra, kiểm tra ngành theo chức năng của Phòng và khi Ủy ban nhân dân quận - huyện yêu cầu;

c) Cung cấp cho phường - xã - thị trấn các tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ ngành tại địa phương.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận - huyện:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận - huyện, phường - xã - thị trấn, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận - huyện có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9.** Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định để thi hành.

**Điều 10.** Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện quy chế sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp sau khi có sự thỏa thuận của Trưởng Phòng Nội vụ./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2009/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2009*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi và giao đất xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và Quyết định số 3617/QĐ-UB ngày 04 tháng 9 năm 2002 về việc thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư tại phường An Phú, quận 2 phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng Khu đô thị mới Thủ Thiêm;

Căn cứ kết luận của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 411-TB/TU ngày 27 tháng 11 năm 2008 và Thông báo số 444-TB/TU ngày 09 tháng 01 năm 2009 về điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 tại Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2008 và Tờ trình số 02/TT-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2009 về đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số chính sách hỗ trợ và tái định cư đối với dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 136/STP-VB ngày 15 tháng 01 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định về đền bù, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2 ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 (gọi tắt là Quyết định 135/2002/QĐ-UB) và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 (gọi tắt là Quyết định 123/2006/QĐ-UBND) của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UB về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2, như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.3, khoản 1, Điều 2 của Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND như sau:**

“a.6. - Mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư và nền đất ở tái định cư:

- Mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán tái định cư là 16.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán không kinh doanh là 8.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Mức hỗ trợ giá đối với nền đất theo giá bán tái định cư là 12.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.”

**2. Sửa đổi, bổ sung điểm 4.1 khoản 4 Điều 2 của Quyết định 123/2006/QĐ-UBND như sau:**

“ 7- Hỗ trợ diện tích căn hộ chung cư đối với đất nông nghiệp bị thu hồi, đủ điều kiện được bồi thường (trừ đất lấn, chiếm và đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư; đất biên ven kênh rạch):

7.1- Đối với hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi toàn bộ, ngoài chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp theo quy định, được nhận thêm phần hỗ trợ giá chênh lệch được hưởng từ chính sách mua căn hộ chung cư tính theo số m<sup>2</sup> căn hộ chung cư được quy đổi theo tỷ lệ 4,5%, cụ thể như sau (Bảng phụ lục kèm theo Quyết định 123/2006/QĐ-UBND):

7.1.1- Căn cứ vào diện tích tiêu chuẩn (số m<sup>2</sup>) căn hộ chung cư quy đổi, được hỗ trợ bằng tiền theo mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán tái định cư quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này.

7.1.2- Riêng đối với hộ có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi từ 1.000m<sup>2</sup> trở lên, có hộ khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh thì được hỗ trợ mua căn hộ chung cư có

diện tích tương đương với diện tích quy đổi theo giá tái định cư nhưng không quá  $200\text{m}^2/\text{hộ}$  (đối với trường hợp có diện tích quy đổi nhỏ hơn  $56\text{m}^2$  thì được mua căn hộ chung cư  $56\text{m}^2$  theo giá tái định cư), phần diện tích căn hộ chung cư chênh lệch được thanh toán bằng tiền; nếu không nhận hỗ trợ bằng căn hộ chung cư thì nhận bằng tiền theo quy định tại tiết 7.1.1 nêu trên.

7.1.3- Đối với hộ có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi nhỏ hơn  $1.000\text{m}^2$ , căn cứ vào diện tích quy đổi được hỗ trợ bằng tiền theo mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán tái định cư (quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này).

7.2- Đối với hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi một phần, ngoài chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp theo quy định, được nhận thêm phần hỗ trợ giá bằng tiền theo số  $\text{m}^2$  căn hộ chung cư được quy đổi theo giá bán tái định cư tương tự như trường hợp bị thu hồi toàn bộ quy định tại điểm 7.1 trên”.

### **3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Quyết định 135/2002/QĐ-UB:**

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 13 như sau:

“Diện tích căn hộ chung cư tái bố trí cho các trường hợp đủ điều kiện tái định cư theo giá bán tái định cư tại các khu tái định cư nhỏ nhất từ  $56\text{m}^2/\text{căn}$  và tối đa không quá  $200\text{m}^2/\text{hộ}$ . Diện tích nền đất tái bố trí từ  $80\text{m}^2/\text{nền}$  và tối đa không quá  $200\text{m}^2/\text{hộ}$ .”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 13 như sau:

“a) Việc tái định cư được áp dụng cho các trường hợp có nhà ở, đất ở bị thu hồi và phải di chuyển toàn bộ, có giấy tờ hợp lệ hoặc không có giấy tờ hợp lệ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhưng thuộc đối tượng được bồi thường về đất theo quy định tại mục b, khoản 3, Điều 3 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định 135/2002/QĐ-UB, có yêu cầu tái bố trí với nguyên tắc bố trí tương đương diện tích tiêu chuẩn tái định cư được hưởng (nhưng không quá  $200\text{m}^2/\text{hộ}$ ), không hạn chế số lượng căn hộ chung cư hoặc số nền đất ở tại khu tái định cư.”

**Điều 2.** Bổ sung chính sách hỗ trợ tái định cư đối với các trường hợp đã nhận căn hộ chung cư, nền đất tại các khu tái định cư và điều chỉnh chính sách hỗ trợ tạm cư như sau:

1. Đối với các trường hợp đã bố trí căn hộ chung cư, nền đất tại các khu tái định cư (chung cư An Phúc - An Lộc, chung cư thuộc Khu đô thị An Phú - An Khánh, cao ốc Lương Định Của, cao ốc An Cư, chung cư Thạnh Mỹ Lợi, Khu 1 - 143ha, Khu 50ha - Cát Lái):

a) Được hỗ trợ bổ sung bằng tiền đối với phần diện tích tiêu chuẩn tái định cư được hưởng. Không giải quyết hoán đổi vị trí đã bố trí tái định cư.

b) Mức giá hỗ trợ chênh lệch vị trí tái định cư bằng mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư, nền đất theo giá bán tái định cư (quy định tại khoản 1, Điều 1 là 16.000.000 đồng/m<sup>2</sup>) trừ giá chuyển nhượng thực tế bình quân của khu chung cư, nền đất đã bố trí.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 phê duyệt mức giá chuyển nhượng thực tế bình quân của các khu chung cư, nền đất đã bố trí để làm cơ sở tính mức giá hỗ trợ chênh lệch vị trí, chi trả hỗ trợ cho các hộ dân (nếu có chênh lệch giá).

## 2. Điều chỉnh chính sách hỗ trợ tạm cư như sau:

Đối với các trường hợp đã bàn giao mặt bằng, tự lo nơi tạm cư đang chờ bố trí tái định cư; các trường hợp chưa bồi thường nhưng có đơn tự nguyện di dời và bàn giao mặt bằng đang sử dụng để triển khai thi công dự án thì được chi tiền hỗ trợ tạm cư một lần với thời hạn là 24 tháng (hỗ trợ trọn gói) theo mức chi phí hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

## Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố không trái với Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

2. Quyết định này áp dụng đối với các trường hợp được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách quy định tại Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tư pháp, Chánh Thanh tra thành phố, Kho bạc Nhà nước thành phố, Trưởng Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức khác, các hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy định vệ sinh trong hoạt động bốc mộ,  
cải táng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 23/HĐBT ngày 24 tháng 01 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ Vệ sinh;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 3470/SYT-TCCB ngày 23 tháng 9 năm 2008 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1425/STP-VB ngày 13 tháng 5 năm 2008 và Công văn số 3470/STP-VB ngày 05 tháng 11 năm 2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định vệ sinh trong hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện,



phường - xã, thị trấn, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về vệ sinh trong hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND  
ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục tiêu, đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn thành phố phải tuân thủ các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật Bảo vệ môi trường, Điều lệ Vệ sinh (ban hành kèm theo Nghị định số 23/HĐBT ngày 24 tháng 01 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về vệ sinh trong việc quản, ướp, hỏa táng, di chuyển thi hài, hài cốt) và các văn bản khác có liên quan của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm mục tiêu phòng chống bệnh dịch, bảo vệ môi trường.

2. Quy định này quy định về vệ sinh trong việc bốc mộ, cải táng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Các hoạt động mai táng không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

3. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện các hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 2. Nguyên tắc chung về vệ sinh trong hoạt động bốc mộ, cải táng**

1. Đảm bảo không ảnh hưởng đến sức khỏe con người.
2. Không làm ô nhiễm môi trường.
3. Tôn trọng các quyền tự do tín ngưỡng, phong tục tập quán phù hợp với quy định vệ sinh.
4. Tuân thủ các quy định liên quan khác của pháp luật.

## **Chương II**

### **VỆ SINH BỐC MỘ, CẢI TÁNG**

#### **Điều 3. Điều kiện vệ sinh trong hoạt động bốc mộ, cải táng**

1. Việc bốc mộ, cải táng chỉ được thực hiện đối với người chết đã chôn được 3 năm nếu chết vì bệnh thông thường và trên 5 năm nếu chết vì các bệnh truyền nhiễm.

2. Trường hợp người chết chôn chưa quá 1 năm mà cần khai quật để khám nghiệm theo lệnh của cơ quan Công an, pháp y phải theo đúng những quy định của ngành y tế. Khi tiến hành khai quật phải có đủ các phương tiện phòng hộ cho người làm và phải bảo đảm các yêu cầu sát khuẩn, tẩy uế trong khi khai quật và chôn cất lại.

#### **Điều 4. Điều kiện vệ sinh khi giải tỏa nghĩa trang, bốc mộ hàng loạt**

1. Mỗi khi giải tỏa nghĩa trang bất kỳ với quy mô nào về diện tích hoặc số ngôi mộ, phải có kế hoạch giải tỏa, chỉ được tiến hành vào mùa khô trong năm (tức là từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau) và phải tuân theo những quy định về vệ sinh do ngành y tế quy định.

2. Kế hoạch giải tỏa nghĩa trang phải được thông qua ý kiến chuyên môn của Sở Y tế về vệ sinh phòng dịch và Sở Tài nguyên và Môi trường về tổ chức quản lý và chỉ được tiến hành khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Nếu trên địa bàn quận - huyện có nhiều nghĩa trang cần giải tỏa, thì mỗi nghĩa trang giải tỏa phải có kế hoạch riêng và việc giải tỏa phải tiến hành lần lượt.

4. Sau khi giải tỏa nghĩa trang, muốn sử dụng mặt bằng để xây dựng các công trình phải phơi đất để thanh khiết môi trường tối thiểu 12 tháng. Thời gian sau khi giải tỏa để xây dựng các công trình được ấn định tùy theo từng loại:

a) Sau 12 tháng cho bãi xe, bến tàu, công viên, nhà cao tầng, kho bãi không chứa lương thực thực phẩm.

b) Sau 2 năm cho khu nhà trệt, chợ, xí nghiệp, cơ quan không sản xuất lương thực thực phẩm.

c) Sau 5 năm để xây dựng các cơ sở sản xuất lương thực, thực phẩm.

d) Tuyệt đối không được khoan giếng trong nghĩa trang đã giải tỏa dù bất cứ thời gian nào.

#### **Điều 5. Các biện pháp thanh khiết môi trường trong khi giải tỏa nghĩa trang, bốc mộ hàng loạt**

1. Trước khi bốc mộ phải phun Chloramin 2% xung quanh mộ. Chờ 30 phút sau mới tiến hành đào huyệt.
2. Trong quá trình đào huyệt:
  - a) Nếu quan tài còn nguyên vẹn: phun Chloramin 2% phía trên quan tài;
  - b) Nếu quan tài đã bị hủy: phun Chloramin 2% xung quanh và dưới quan tài.
3. Khi chuyển quan tài để thiêu hoặc chôn nơi khác phải để trong hòm kẽm.
4. Khi chuyển hài cốt qua quan tài mới cần thêm 20kg mặt cưa để lót đáy áo quan mới, 3m vải plastic để khâm liệm và đất sét để trét áo quan.
5. Khi xác đã phân hủy cần 10 lít Acool để rửa xương trước khi chuyển qua quách.
6. Huyệt mả phải được rắc vôi dưới đáy mộ và lấp đất. Lớp trên cùng rắc một lớp vôi dày 10cm (ước tính 20kg vôi cho 1 huyệt). Trường hợp vùng ngập nước phải thêm cát để tránh ứ đọng nước trong huyệt mả.
7. Cuối cùng phun Chloramin 2% xung quanh mộ bán kính 10m và đường đi chuyển quan tài để thanh khiết môi trường không khí.

#### **Điều 6. Điều kiện vệ sinh đối với cá nhân, tổ chức thực hiện công việc bốc mộ**

1. Đối với tổ chức thực hiện công việc bốc mộ: chuẩn bị túi sơ cấp cứu để sử dụng hiệu quả tại hiện trường khi xảy ra chấn thương.
2. Đối với người thực hiện công việc bốc mộ:
  - a) Có đầy đủ trang phục, dụng cụ bảo hộ lao động chuyên dụng đúng quy định.
  - b) Được tập huấn về kỹ thuật bốc mộ do Công ty Môi trường đô thị huấn luyện (có giấy chứng nhận).
  - c) Khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VỆ SINH PHÒNG DỊCH**

### **ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG BỐC MỘ, CẢI TÁNG**

**Điều 7.** Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thống nhất quản lý nhà nước về vệ sinh phòng dịch trong hoạt động bốc mộ, cải táng.

**Điều 8.** Sở Y tế là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động bóc mộ, cải táng trên địa bàn thành phố với các nhiệm vụ như sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.

2. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh; xử phạt hành chính theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các hành vi vi phạm.

3. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân trình tự thủ tục về điều kiện vệ sinh trong hoạt động bóc mộ, cải táng. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các phương án đảm bảo vệ sinh môi trường trong trường hợp giải tỏa nghĩa trang, bóc mộ hàng loạt.

**Điều 9.** Các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn, phổ biến, kiểm tra thực hiện Quy định này.

**Điều 10. Ủy ban nhân dân quận - huyện có nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tổ chức cấp phép đối với trường hợp bóc mộ hàng loạt, giải tỏa nghĩa trang trên địa bàn sau khi được thẩm định đủ điều kiện vệ sinh của Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản, quy định pháp luật về vệ sinh, phòng, chống bệnh dịch trong hoạt động giải tỏa nghĩa trang, bóc mộ hàng loạt.

3. Phối hợp cùng các Sở, ngành tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, giải tỏa nghĩa trang, bóc mộ hàng loạt đảm bảo điều kiện vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động này.

4. Kiểm tra, phát hiện, xử lý hoặc báo cáo các cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm về điều kiện vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động giải tỏa nghĩa trang, bóc mộ hàng loạt. Tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về hoạt động này trên địa bàn.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, vận động cộng đồng thực hiện đảm bảo vệ sinh trong hoạt động giải tỏa nghĩa trang, bóc mộ hàng loạt trên địa bàn.

6. Chỉ đạo Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tiến hành đăng báo ba kỳ trong

vòng ba tháng để thân nhân đến nhận hài cốt trong trường hợp bốc mộ hàng loạt. Sau ba kỳ đăng báo nếu không có người nhận xem như mộ vô chủ.

### **Điều 11. Ủy ban nhân dân xã - phường có nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tổ chức cấp phép trong hoạt động bốc mộ, cải táng đối với các ngôi mộ dưới 3 năm nếu chết do các bệnh thông thường, dưới 5 năm nếu chết do các bệnh truyền nhiễm sau khi đã được thẩm định đủ điều kiện vệ sinh trong hoạt động bốc mộ của Trung tâm Y tế Dự phòng quận - huyện.

2. Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn.

3. Kiểm tra, phát hiện, xử lý hoặc báo cáo các cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm về điều kiện vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động bốc mộ, cải táng. Tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về hoạt động này trên địa bàn.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, vận động cộng đồng thực hiện đảm bảo vệ sinh trong hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn.

### **Điều 12. Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố có nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tổ chức thẩm định đủ điều kiện vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh đối với trường hợp bốc mộ hàng loạt, giải tỏa nghĩa trang trên địa bàn thành phố.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản, quy định pháp luật về vệ sinh, phòng, chống bệnh dịch trong hoạt động giải tỏa nghĩa trang, bốc mộ hàng loạt trên địa bàn thành phố.

3. Phối hợp cùng các Sở, ngành tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, giải tỏa nghĩa trang, bốc mộ hàng loạt đảm bảo điều kiện vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động này.

4. Giám sát, kiểm tra, phát hiện, xử lý hoặc báo cáo các cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm về điều kiện vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động giải tỏa nghĩa trang, bốc mộ hàng loạt.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, vận động cộng đồng thực hiện đảm bảo vệ sinh trong hoạt động giải tỏa nghĩa trang, bốc mộ hàng loạt trên địa bàn thành phố.

### **Điều 13. Trung tâm Y tế Dự phòng quận - huyện có nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tổ chức thẩm định đủ điều kiện vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động bốc mộ, cải táng đối với các ngôi mộ dưới 3 năm nếu chết do các bệnh thông thường, dưới 5 năm nếu chết do các bệnh truyền nhiễm.

2. Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn.

3. Giám sát, kiểm tra, phát hiện, xử lý hoặc báo cáo các cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm về điều kiện vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động bốc mộ, cải táng.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, vận động cộng đồng thực hiện đảm bảo vệ sinh trong hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn.

#### **Điều 14. Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm**

1. Trong quá trình thanh tra, đoàn thanh tra được sử dụng các quyền hạn quy định tại Điều 27, 28 và 29 Luật Thanh tra năm 2004.

2. Mọi khiếu nại, tố cáo về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân áp dụng theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2004 và năm 2005.

3. Tổ chức, cá nhân hoạt động bốc mộ, cải táng có hành vi gây tổn hại đến môi trường tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử phạt theo Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hiện hành.

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15. Trách nhiệm hướng dẫn thi hành**

1. Sở Y tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với các ngành, các cấp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn thành phố thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 707/HD-SXD-QLCLXD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2009

## HƯỚNG DẪN

**Các chủ đầu tư khi triển khai đầu tư xây dựng công trình  
(không phải là nhà ở riêng lẻ)  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Nhằm nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm của các chủ đầu tư (CĐT) trong việc tự giác chấp hành các quy định về quản lý trật tự trong xây dựng tại đô thị, bảo đảm chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt, cho cả con người lẫn các tài sản liên quan trong quá trình thi công xây dựng công trình, đồng thời đảm bảo quyền lợi chính đáng của chủ đầu tư, các bên tham gia xây dựng công trình và cộng đồng dân cư xung quanh trong quá trình xây dựng, đặc biệt là đối với những công trình xây chen trong khu dân cư hiện hữu.

Sở Xây dựng hướng dẫn những nội dung chi tiết đến các CĐT để việc tuân thủ quy trình quản lý chất lượng, an toàn lao động trong quá trình triển khai xây dựng các công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện hoàn chỉnh ngay từ các khâu khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công, đến khi kết thúc đầu tư.

### I. PHẦN CHUNG

#### 1. Các văn bản pháp quy cần nắm rõ:

Để thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư xây dựng công trình, tùy theo tính chất và quy mô công trình, CĐT cần nắm rõ các văn bản pháp quy có liên quan, gồm:

Luật Xây dựng (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2004);

Luật Nhà ở (hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006);

Luật Kinh doanh bảo hiểm (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2001);

Luật Kinh doanh bất động sản (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

Bộ Luật Lao động (ngày 23 tháng 6 năm 1994) và Luật sửa đổi, bổ sung một số



điều của Bộ Luật Lao động (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2003);

Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

Thông tư số 08/2006/TT-BXD ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn công tác bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 06/2006/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn khảo sát địa kỹ thuật phục vụ lựa chọn địa điểm và thiết kế xây dựng công trình;

Thông tư số 02/2006/TT-BXD ngày 17 tháng 5 năm 2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng;

Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP;

Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng;

Quyết định số 10/2008/QĐ-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Bộ Xây dựng ban hành “Quy định điều kiện năng lực của nhà thầu thi công công việc, hạng mục công trình hoặc công trình có yêu cầu đặc biệt”;

Quyết định số 11/2008/QĐ-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2008 của Bộ Xây dựng ban hành “Quy chế công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng”;

Chỉ thị số 10/2008/CT-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động;

Chỉ thị số 02/2008/CT-BXD ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc chấn chỉnh và tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao

động trong các đơn vị thuộc ngành xây dựng;

Chỉ thị số 07/2007/CT-BXD ngày 05 tháng 11 năm 2007 của Bộ Xây dựng về tăng cường công tác quản lý xây dựng đối với các công trình xây dựng nhà cao tầng;

Chỉ thị số 09/2007/CT-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về đảm bảo an toàn công trình lân cận, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình trên địa bàn thành phố;

Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động;

Thông tư số 04/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

**2. Đối tượng của Hướng dẫn** này là CĐT khi xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo các công trình (sau đây gọi tắt là “xây dựng”), chủ yếu là các công trình dân dụng, công nghiệp, không phải là nhà ở riêng lẻ.

- Trong mọi trường hợp, CĐT phải thông báo ngày khởi công bằng văn bản, cho Ủy ban nhân dân phường, xã nơi xây dựng công trình trong thời hạn 7 ngày làm việc, trước khi khởi công xây dựng.

- **Treo biển báo tại công trường thi công.** Nội dung biển báo bao gồm: số và ngày cấp Giấy phép xây dựng (GPXD) hoặc số và ngày của Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (đối với các công trình không phải xin GPXD); Quyết định duyệt dự án đầu tư (nếu có); quy mô công trình (diện tích, số tầng, số tầng hầm...); tên chủ đầu tư, ngày khởi công, ngày dự kiến hoàn thành; tên đơn vị thiết kế, tên chủ nhiệm thiết kế; tên đơn vị giám sát thi công; tên đơn vị thi công, tên người chỉ huy trưởng công trình; ghi rõ họ tên (kể cả địa chỉ liên lạc, số điện thoại).

- Phải để bản sao của GPXD (hay TKCS được thẩm định, dự án được duyệt) và bản vẽ kèm theo tại công trình để thuận lợi cho việc kiểm tra.

- Phải thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung đã được quy định tại GPXD, TKCS được thẩm định hay dự án được duyệt, đặc biệt các quy định về quản lý chất lượng, an toàn cho người và môi trường xung quanh trong suốt quá trình thi công.

### **3. Về việc quản lý chất lượng trong đầu tư xây dựng công trình:**

- Để công trình đảm bảo chất lượng, việc chọn được các đơn vị phù hợp để thực

hiện các khâu của quá trình đầu tư xây dựng là rất quan trọng. CĐT cần chú ý:

- Phải đọc và hiểu rõ các quy định về năng lực của các đơn vị, cá nhân tham gia, các quy định về quản lý chất lượng công trình để đấu hay chọn thầu, là các nhà tư vấn, nhà thầu đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định, đặc biệt là đối với dự án phức tạp;

- Đối với những công việc mà theo quy định phải có chứng chỉ hành nghề (khảo sát, thiết kế, quy hoạch, giám sát), người chủ nhiệm, chủ trì công việc phải có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực; các cá nhân thực hiện giám sát thi công xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công phù hợp với công việc, loại, cấp công trình;

- Những công việc mà CĐT không đủ năng lực để quyết định (đánh giá, xem xét hồ sơ thiết kế, hồ sơ dự thầu, phương án thi công...), CĐT phải thuê tư vấn đủ năng lực để thẩm tra trước khi phê duyệt;

- Nhà thầu nước ngoài nếu không có Giấy phép đầu tư hay Giấy chứng nhận đầu tư (lập doanh nghiệp ở Việt Nam), phải xin Giấy phép thầu xây dựng, Giấy phép thầu tư vấn xây dựng (tùy theo công việc), khi đã được chọn để thực hiện công việc;

- Việc chọn các đơn vị tư vấn, thầu xây dựng phải qua công tác đấu thầu theo quy định, nếu dự án có sử dụng vốn nhà nước từ 30% trở lên;

- Nhà nước khuyến khích việc tổ chức thực hiện dự án theo hình thức tổng thầu EPC, chìa khóa trao tay.

## **II. CÁC CÔNG VIỆC CỤ THỂ**

**1. Khi thực hiện khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn):**

### **1.1. Chọn nhà thầu khảo sát xây dựng:**

- Nhà thầu và cá nhân chủ trì khảo sát xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm, có đăng ký kinh doanh, có chứng chỉ hành nghề hoạt động khảo sát xây dựng phù hợp theo quy định tại Điều 57, 58 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ.

- Phòng thí nghiệm dùng trong khảo sát phải có quyết định của Bộ Xây dựng công nhận phòng thí nghiệm hợp chuẩn (LAS); các máy móc thiết bị sử dụng phải được hiệu chuẩn, còn trong thời hạn sử dụng.

### **1.2. Thực hiện khảo sát xây dựng:**

- Đơn vị khảo sát (hoặc đơn vị thiết kế) phải lập nhiệm vụ khảo sát phù hợp với

nhiệm vụ thiết kế, được chủ đầu tư phê duyệt và là cơ sở để lập phương án kỹ thuật khảo sát. Nội dung của nhiệm vụ khảo sát theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và tại Mục 2 Phần II Thông tư số 06/2006/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng.

- Căn cứ trên nhiệm vụ khảo sát, nhà thầu khảo sát có trách nhiệm lập phương án kỹ thuật khảo sát phù hợp với nhiệm vụ khảo sát được duyệt, phù hợp với các tiêu chuẩn được áp dụng và phải tính đến quy mô, tính chất công việc, mức độ phức tạp của điều kiện tự nhiên tại vùng, địa điểm khảo sát. Thành phần công tác khảo sát phục vụ các bước thiết kế theo quy định tại Mục 2 Phần II Thông tư số 06/2006/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng. Phương án kỹ thuật khảo sát phải được trình chủ đầu tư phê duyệt trước khi thực hiện.

- CĐT phải cử người có chuyên môn phù hợp thực hiện giám sát công tác khảo sát cả ngoài hiện trường và trong phòng thí nghiệm, theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP của Chính phủ và Mục 4 Phần III Thông tư số 06/2006/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng

- Báo cáo kết quả khảo sát phải được CĐT nghiệm thu và lập thành biên bản theo Điều 12 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ.

## **2. Khi thực hiện thiết kế công trình:**

### **2.1. Chọn nhà thầu thiết kế công trình:**

- Việc thiết kế phải do tổ chức thiết kế có đăng ký kinh doanh, có đủ năng lực hoạt động thiết kế xây dựng tương ứng với cấp công trình đảm nhận thiết kế, theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ. Tổ chức và cá nhân thiết kế phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế, sự phù hợp của thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công so với Giấy phép xây dựng hay dự án được duyệt.

- Cá nhân đảm nhiệm vai trò chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế phải có chứng chỉ hành nghề và phải có năng lực phù hợp với cấp công trình được thiết kế, theo quy định tại Điều 59, 60 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ.

### **2.2. Thực hiện thiết kế công trình:**

- Tùy theo tính chất, quy mô của từng loại công trình, thiết kế xây dựng công

trình có thể được lập một bước, hai bước hoặc ba bước như sau:

+ Thiết kế một bước là thiết kế bản vẽ thi công được áp dụng đối với công trình quy định chỉ phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

+ Thiết kế hai bước bao gồm bước thiết kế cơ sở và bước thiết kế bản vẽ thi công được áp dụng đối với công trình quy định phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình;

+ Thiết kế ba bước bao gồm bước thiết kế cơ sở, bước thiết kế kỹ thuật và bước thiết kế bản vẽ thi công được áp dụng đối với công trình quy định phải lập dự án đầu tư xây dựng và có quy mô lớn, phức tạp.

- Các bước thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công phải theo đúng GPXD, dự án được duyệt và trên cơ sở báo cáo kết quả khảo sát đã được CĐT nghiệm thu theo quy định.

- Trường hợp CĐT ký hợp đồng với một hoặc nhiều tổ chức thực hiện thiết kế, CĐT chịu trách nhiệm tổ chức kiểm soát và khớp nối toàn bộ thiết kế. CĐT có thể giao cho tổng thầu thiết kế thực hiện nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, xử lý kịp thời các phát sinh, đảm bảo hiệu quả của dự án.

- CĐT tự tổ chức việc thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán trước khi triển khai đấu, chọn thầu để thực hiện thi công. Trường hợp CĐT không đủ điều kiện năng lực thẩm định thì phải thuê các tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra thiết kế, dự toán công trình, làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt của mình.

- Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế phải có đủ điều kiện năng lực thiết kế đối với loại và cấp với công trình nhận thẩm tra. Người chủ trì thẩm tra thiết kế phải có điều kiện năng lực tối thiểu như năng lực của người chủ trì thiết kế công trình cần thẩm tra.

- CĐT phải xác lập tính pháp lý của sản phẩm thiết kế trước khi đưa ra thi công thông qua việc xác nhận bằng chữ ký và dấu xác nhận đã phê duyệt của CĐT.

- CĐT phải yêu cầu tư vấn thiết kế lập quy trình bảo trì công trình. Quy trình bảo trì phải được CĐT phê duyệt cùng hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công. Không có quy trình bảo trì phù hợp, sản phẩm thiết kế không được nghiệm thu.

- Nhà thầu thiết kế phải thực hiện lưu trữ hồ sơ thiết kế theo quy định.

### **3. Khi tổ chức thi công xây dựng công trình:**

#### **3.1. Việc chọn nhà thầu thi công:**

- Chọn nhà thầu có đăng ký kinh doanh, đủ điều kiện năng lực hoạt động phù hợp với cấp công trình đảm nhận thi công, theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Chỉ huy trưởng công trình phải có điều kiện năng lực phù hợp theo quy định tại Điều 63 - Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

- Riêng trường hợp thi công công việc, hạng mục công trình hoặc công trình có yêu cầu đặc biệt, CĐT phải căn cứ Quyết định số 10/2008/QĐ-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Bộ Xây dựng ban hành “Quy định điều kiện năng lực của nhà thầu thi công công việc, hạng mục công trình hoặc công trình có yêu cầu đặc biệt” để chọn nhà thầu đủ năng lực.

### **3.2. Việc triển khai thi công:**

- CĐT phải yêu cầu tư vấn thiết kế thực hiện việc giám sát tác giả theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ, ngay khi ký hợp đồng thiết kế.

- Đối với nhà cao tầng có tầng hầm, CĐT phải thuê tư vấn độc lập để thẩm tra, chấp thuận thiết kế biện pháp thi công móng, tầng hầm của nhà thầu, trước khi thông qua để triển khai thi công.

- Các công trình xây dựng theo Hướng dẫn này đều phải thực hiện chế độ giám sát thi công. CĐT có thể tự tổ chức giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

- Trường hợp CĐT không đủ điều kiện năng lực giám sát thi công xây dựng theo quy định thì CĐT phải chọn tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực quy định tại Điều 62 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP thực hiện.

- CĐT phải yêu cầu nhà thầu thi công lập hệ thống quan trắc biến dạng công trình và công trình lân cận trong suốt quá trình thi công xây dựng, có giám sát theo dõi xác nhận, đặc biệt đối với các công trình có tầng hầm.

- Chỉ đạo các đơn vị giám sát, thi công khi phát hiện có dấu hiệu gây ảnh hưởng đến các công trình lân cận, phải báo cáo ngay đến CĐT để tiến hành khảo sát, đưa ra các biện pháp xử lý khắc phục. Nếu ảnh hưởng ở mức độ nguy hiểm thì phải dừng thi công, thông báo và phối hợp với chính quyền địa phương đưa ra các giải pháp khẩn cấp sơ tán người, xử lý sự cố và phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do mình gây ra.

- CĐT tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình xây dựng,

giai đoạn thi công xây dựng, các hạng mục công trình và toàn bộ công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng theo quy định tại các Điều 23, Điều 24, Điều 25 và Điều 26 của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP, khoản 5, 6, 7 Điều 1 Nghị định số 49/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

- Nhà thầu thi công phải lập bản vẽ hoàn công bộ phận, hạng mục công trình và công trình xây dựng theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ. Bản vẽ hoàn công phải được người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công ký tên, đóng dấu, được người giám sát thi công của CĐT ký tên xác nhận.

- CĐT, nhà thầu thi công phải thực hiện lưu trữ hồ sơ hoàn công theo quy định tại Thông tư số 02/2006/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập Báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm về tình hình chất lượng công trình gửi về Sở Xây dựng.

**4. Các CĐT, tổ chức tư vấn xây dựng, doanh nghiệp xây dựng phải chịu sự giám sát, kiểm tra về chất lượng công trình của cơ quan quản lý nhà nước được phân cấp, theo Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố.**

Khi CĐT có nhu cầu điều chỉnh, thay đổi thiết kế được duyệt khác so với GPXD, dự án được duyệt, phải tiến hành thủ tục điều chỉnh Giấy phép xây dựng, dự án. Việc điều chỉnh này phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận mới được phép triển khai thi công.

### **III. CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHỊU LỰC VÀ CHỨNG NHẬN SỰ PHÙ HỢP CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH**

Các công trình, hạng mục công trình quy định tại khoản 3 Mục I Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng, bắt buộc phải thực hiện kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực trước khi đưa vào sử dụng.

Các công trình, hạng mục công trình không phân biệt loại và cấp phải được chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương hoặc theo đề nghị của CĐT trên cơ sở yêu cầu của tổ chức bảo hiểm công trình, của tổ chức và cá nhân mua, quản lý hoặc sử dụng công trình. Khuyến khích áp dụng hình thức chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

Trường hợp công trình, hạng mục công trình đã được chứng nhận sự phù hợp về chất lượng, trong đó có nội dung chứng nhận về an toàn chịu lực đáp ứng các quy định về chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực thì không phải thực hiện việc chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực nữa.

Các công trình được Hội đồng Nghiệm thu Nhà nước tổ chức kiểm tra hay nghiệm thu theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ thì không phải chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực.

### **1. Công trình phải có chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực:**

#### **1.1. Lựa chọn tổ chức thực hiện chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực:**

CĐT lựa chọn tổ chức thực hiện kiểm tra, xác nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực (gọi là tổ chức kiểm tra). Tổ chức kiểm tra được chọn là tổ chức tư vấn có chức năng hành nghề một trong các lĩnh vực thiết kế, giám sát hoặc kiểm định chất lượng công trình. Yêu cầu về điều kiện năng lực và tính độc lập khách quan của tổ chức kiểm tra được quy định tại điểm a, b khoản 1 Mục II Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng.

Trường hợp không lựa chọn được tổ chức kiểm tra đáp ứng các điều kiện theo quy định thì CĐT phải báo cáo cho Sở Xây dựng để được giới thiệu tổ chức tư vấn thực hiện công việc này và hướng dẫn những giải pháp xử lý cần thiết, nếu có.

#### **1.2. Trình tự, nội dung kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực:**

Trình tự, nội dung kiểm tra đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực được quy định trong khoản 2, 3 Mục II Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng. Việc kiểm tra, xác nhận có thể tiến hành từ khi bắt đầu thi công xây dựng. Đối tượng kiểm tra tập trung vào bộ phận công trình, kết cấu chịu lực khi bị phá hoại có thể gây thảm họa.

CĐT có trách nhiệm gửi 01 giấy chứng nhận kèm theo báo cáo kết quả kiểm tra đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình được chứng nhận cho Sở Xây dựng để kiểm tra và quản lý. Giấy chứng nhận này là căn cứ để CĐT đưa công trình vào sử dụng.

Trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận thì tổ chức kiểm tra thông báo bằng văn bản cho CĐT và CĐT có trách nhiệm báo cáo việc này cho Sở Xây dựng biết để kiểm tra và hướng dẫn xử lý.



## **2. Công trình cần chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng:**

### **2.1. Lựa chọn tổ chức thực hiện chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình:**

Bên có yêu cầu chứng nhận thỏa thuận với CĐT hoặc chủ sở hữu về việc lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức thực hiện kiểm tra, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình (gọi là tổ chức chứng nhận). Riêng trường hợp việc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng do Sở Xây dựng yêu cầu thì CĐT có trách nhiệm lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức chứng nhận.

Tổ chức chứng nhận được chọn là tổ chức tư vấn có chức năng hành nghề một trong các lĩnh vực thiết kế, giám sát, kiểm định chất lượng công trình hoặc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng. Yêu cầu về điều kiện năng lực và tính độc lập khách quan của tổ chức chứng nhận được quy định tại điểm a, b khoản 2 Mục III Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng.

### **2.2. Trình tự, nội dung kiểm tra và cấp giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng:**

Bên có yêu cầu chứng nhận phải đưa ra phạm vi và nội dung chứng nhận sự phù hợp về chất lượng. Đối với trường hợp việc chứng nhận được Sở Xây dựng yêu cầu thì phạm vi và nội dung chứng nhận là bắt buộc phải thực hiện. Đối với trường hợp việc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng được yêu cầu bởi các tổ chức, cá nhân khác thì phạm vi và nội dung chứng nhận do CĐT hoặc chủ sở hữu và bên có yêu cầu chứng nhận thỏa thuận.

Trình tự, nội dung kiểm tra chứng nhận sự phù hợp về chất lượng được quy định trong khoản 3, 4, 5 Mục III Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng. Việc kiểm tra có thể tiến hành từ khi bắt đầu thi công xây dựng.

## **IV. BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

**1. Trách nhiệm của các bên về bảo hành công trình xây dựng:** được quy định tại Điều 30 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Công trình phải được bảo hành sau khi hoàn thành xây dựng và được các bên nghiệm thu, trừ trường hợp bị hư hỏng do thiên tai, dịch họa hoặc do người sử dụng gây ra.

Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo hành công trình xây lắp, nhà thầu cung ứng các thiết bị có trách nhiệm bảo hành thiết bị do mình cung cấp.

Nội dung bảo hành bao gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế bộ phận, kết cấu, thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết trong hoàn thiện hoặc khi vận hành, sử dụng không bình thường mà không phải do lỗi của người sử dụng nhà gây ra.

## **2. Thời hạn bảo hành:**

Thời hạn bảo hành được tính từ ngày CĐT ký biên bản nghiệm thu cho từng hạng mục, công trình xây dựng hoàn thành và được quy định như sau:

- Không ít hơn 24 tháng đối với mọi loại công trình cấp đặc biệt, cấp I;
- Không ít hơn 12 tháng đối với các công trình còn lại.
- Riêng đối với công trình nhà ở, thời gian bảo hành quy định theo Điều 74 Luật Nhà ở, cụ thể như sau:

- Không ít hơn 60 tháng đối với nhà chung cư từ chín tầng trở lên và các loại nhà ở khác được đầu tư xây dựng bằng ngân sách nhà nước;
- Không ít hơn 36 tháng đối với nhà chung cư từ bốn đến tám tầng;
- Không ít hơn 24 tháng đối với nhà ở không thuộc diện quy định tại hai mục trên.

## **V. BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình phải tổ chức thực hiện công tác bảo trì công trình xây dựng của mình để bảo đảm chất lượng công trình, duy trì những đặc trưng kiến trúc, công năng công trình, đảm bảo công trình vận hành và khai thác phù hợp với yêu cầu của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. CĐT chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp do không thực hiện quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định

### **1. Lập quy trình bảo trì**

Nhà thầu thiết kế phải lập quy trình bảo trì công trình cho chủ đầu tư ngay khi nghiệm thu và bàn giao sản phẩm thiết kế; hướng dẫn chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng hay chủ sở hữu công trình xây dựng phương pháp vận hành, khai thác và sử dụng công trình theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP. Không có quy trình bảo trì phù hợp, không nghiệm thu sản phẩm thiết kế.

Nhà thầu cung cấp thiết bị phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác bảo trì các thiết bị lắp đặt trong công trình xây dựng và hướng dẫn để chủ sở hữu hay chủ quản lý sử dụng công trình quản lý vận hành khai thác theo đúng năng lực thiết bị.

## 2. Kiểm tra, đánh giá chất lượng và thực hiện bảo trì công trình

Chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng ngoài việc phải tuân thủ việc bảo trì công trình của mình theo các quy định của pháp luật, cần phải thực hiện các việc sau:

**2.1.** Trong quá trình khai thác, sử dụng, người quản lý sử dụng công trình xây dựng có trách nhiệm tổ chức thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo quy trình bảo trì công trình xây dựng do nhà thầu thiết kế và nhà thầu cung cấp thiết bị lập.

**2.2.** Chủ động kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện các hư hỏng để sửa chữa kịp thời, thông báo kịp thời những hư hỏng lớn làm ảnh hưởng đến an toàn công trình cho cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng tại địa phương (Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện) để được hướng dẫn về nghiệp vụ giải quyết.

**2.3.** Thuê các tổ chức và chuyên gia chuyên ngành có đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình thực hiện kiểm tra định kỳ công trình. Thời gian kiểm tra định kỳ cho từng đối tượng công trình được quy định như sau:

- Không quá 03 năm/1 lần đối với các đối tượng: nhà hát, rạp chiếu bóng, rạp xiếc, trường học, bệnh viện, sân vận động, nhà thi đấu, siêu thị và các công trình xây dựng có chức năng tương tự, các công trình chịu tác động môi trường cao.

- Không quá 05 năm/1 lần đối với các đối tượng: các công trình dân dụng khác (nhà chung cư cao tầng, khách sạn, công sở, nhà làm việc), công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Sau khi có kết quả kiểm tra định kỳ, tùy theo thực trạng chất lượng công trình mà chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng quyết định chọn cấp bảo trì cho phù hợp. Các cấp bảo trì công trình được quy định tại Phần 5 Thông tư số 08/2006/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

**2.4.** Thuê các chuyên gia và các tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện kiểm tra đột xuất, công tác kiểm tra này được tiến hành sau khi có sự cố bất thường (bão, hỏa hoạn, động đất, va chạm lớn...), sửa chữa, nghi ngờ về khả năng khai thác sau khi đã kiểm tra chi tiết mà không xác định rõ nguyên nhân hoặc khi cần khai thác với tải trọng lớn hơn.

**2.5.** Phải tổ chức giám sát thi công và nghiệm thu công tác bảo trì công trình theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, các Nghị định của Chính phủ hướng

dẫn thi hành và nội dung hợp đồng ký kết với nhà thầu thực hiện bảo trì công trình. Trong trường hợp không đủ điều kiện năng lực, chủ quản lý sử dụng công trình phải thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực thực hiện giám sát thi công và nghiệm thu công tác bảo trì công trình.

Thời gian bảo hành của công tác bảo trì được tính từ ngày chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng ký biên bản nghiệm thu công tác bảo trì để đưa vào sử dụng và được quy định thời gian như sau:

- Không ít hơn 06 tháng đối với mọi loại công trình được thực hiện bảo trì cấp duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ;
- Không ít hơn 24 tháng đối với mọi loại công trình được thực hiện bảo trì cấp sửa chữa vừa, sửa chữa lớn.
- Khi thực hiện bảo trì phải đảm bảo an toàn PCCC, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

## **VI. BẢO HIỂM TRONG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**1. Các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc phải mua trong đầu tư và xây dựng bao gồm:**

- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư và xây dựng.
- Bảo hiểm công trình xây dựng.
- Bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công.
- Bảo hiểm tai nạn đối với người lao động.
- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba.

### **2. Trách nhiệm mua bảo hiểm:**

- Đối với bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn: Bên mua bảo hiểm là các tổ chức (hoặc cá nhân) tư vấn.

- Đối với bảo hiểm công trình xây dựng: Bên mua bảo hiểm là CĐT (hoặc ban quản lý dự án). Trường hợp phí bảo hiểm đã được tính vào giá trúng thầu thì nhà thầu thực hiện việc mua bảo hiểm.

- Đối với bảo hiểm vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công; bảo hiểm tai nạn đối với người lao động; bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba: Bên mua bảo hiểm là các doanh nghiệp xây dựng.

Bảo hiểm vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công; bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba phải được mua cho từng công trình.

## VII. PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Phá dỡ công trình được tiến hành với những công trình cũ cần tháo dỡ, phá dỡ để cải tạo, xây dựng mới hay công trình mất an toàn, công trình bị sự cố mà không thể thực hiện sửa chữa, gia cố.

Việc phá dỡ công trình chỉ được thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận - huyện theo quy định tại Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng.

Trong mọi trường hợp, chủ sở hữu (hay CĐT) phải ký hợp đồng với những đơn vị thi công chuyên ngành thực hiện thiết kế phần tháo dỡ, có ràng buộc trách nhiệm các bên rõ ràng.

Khi có hộ liền kề (hoặc không liền kề nhưng việc phá dỡ có thể ảnh hưởng đến công trình), trước khi thi công, CĐT cần thuê tư vấn để thực hiện việc khảo sát, đo vẽ hiện trạng các công trình lân cận. Kết quả đo vẽ phải được thể hiện bằng bản vẽ, biên bản hiện trường có chữ ký xác nhận của các hộ liền kề, chủ công trình lân cận. Phương án phá dỡ phải có sự đồng thuận của các chủ hộ liền kề và chủ các công trình lân cận; nếu các chủ hộ liền kề và chủ các công trình lân cận không hợp tác hoặc cố tình gây khó khăn thì cần báo cáo cho chính quyền địa phương để có sự can thiệp.

Các đơn vị tư vấn thiết kế phương án phá dỡ (nếu có) hay đơn vị thi công nhận thầu phá dỡ công trình phải tuân thủ những nội dung sau đây:

- Phải tiến hành khảo sát đánh giá tình trạng của toàn bộ hệ chịu lực và lập thành văn bản để làm căn cứ xây dựng phương án kỹ thuật tháo dỡ hoặc phá dỡ.

- Phương án kỹ thuật và biện pháp thi công phá dỡ phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng các biện pháp kỹ thuật an toàn cho người lao động, bản thân công trình được tháo dỡ và những công trình lân cận, liền kề. Thể hiện rõ quy trình phá dỡ và các biện pháp tận dụng, thu hồi vật tư; được thống nhất giữa các bên (thiết kế - thi công - CĐT hay quản lý sử dụng công trình) để làm căn cứ theo dõi, giám sát; tuân thủ các quy định về kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

Những công trình có nguy cơ sụp đổ bất ngờ phải có biện pháp chống đỡ an toàn, đặt rào ngăn, biển cấm người qua lại vùng nguy hiểm (ban đêm phải có biển báo, đèn chiếu sáng). Phải có biện pháp đề phòng những bộ phận còn lại bị sụp, phòng tránh các bộ phận kết cấu bị tách rời, sụp đổ văng vào người hoặc công trình lân cận.

## VIII. AN TOÀN LAO ĐỘNG

Việc đảm bảo an toàn lao động (ATLĐ) trên công trường là trách nhiệm của tất

cả các bên tham gia trong quá trình đầu tư xây dựng, không phải chỉ riêng nhà thầu hay người lao động trực tiếp. Phải tuân thủ các quy định về ATLĐ, thực hiện ngay các yêu cầu trong Chỉ thị số 10/2008/CT-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 02/2008/CT-BXD ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ Xây dựng.

Khi lựa chọn nhà thầu, CĐT nên xem thành tích về ATLĐ của nhà thầu là một trong các tiêu chí xét thầu. Sau khi chọn được nhà thầu, chủ đầu tư không nên thúc ép về tiến độ lên nhà thầu để công trình hoàn thành sớm hơn tiến độ trong hợp đồng, vì có thể làm nhà thầu lơ là công tác đảm bảo an toàn trên công trường.

Phải yêu cầu nhà thầu tổ chức hiệu quả công tác huấn luyện ATLĐ cho công nhân theo đúng quy định. Đối với công nhân sử dụng thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn phải được huấn luyện và cấp thẻ an toàn theo quy định tại Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tất cả các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng theo quy định tại Thông tư số 04/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời phải xây dựng nội quy vận hành an toàn niêm yết tại vị trí máy, thiết bị.

Phải yêu cầu nhà thầu trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cá nhân đảm bảo chất lượng, phù hợp với công việc của từng người, đồng thời bắt buộc người lao động phải sử dụng trong khi làm việc. Nơi làm việc của người lao động phải đảm bảo vệ sinh, phòng vệ sinh đủ nước sạch.

Đối với các công trình có nhiều nhà thầu phụ cùng thi công, phải thành lập Ban chỉ huy thống nhất và xây dựng quy chế phối hợp trong công tác an toàn - vệ sinh lao động; đồng thời thực hiện chế độ tự kiểm tra, báo cáo tình hình đảm bảo ATLĐ tại công trình hàng ngày cho Ban chỉ huy thống nhất.

Mỗi công trường cần có cán bộ theo dõi ATLĐ được đào tạo nghiệp vụ, có năng lực tổ chức các hoạt động về ATLĐ trên công trường. Lập đầy đủ và quản lý có hiệu quả hồ sơ theo dõi ATLĐ của công trường.

CĐT phải yêu cầu tư vấn giám sát quan tâm đến việc đảm bảo an toàn trên công trường, có ý kiến để nhà thầu khắc phục các thiếu sót hoặc báo cáo với CĐT để có biện pháp chấn chỉnh.

Tại những vị trí nguy hiểm như: xung quanh khu vực đang thi công ở trên cao, khu vực cần trục đang hoạt động, hầm, hào, hố, kho bãi chứa vật liệu có yếu tố độc

hại, vật liệu dễ cháy, nổ, các lỗ trống trên sàn, chu vi mép sàn, mái phải có biển báo chỉ dẫn và lan can rào chắn, ban đêm phải có điện chiếu sáng. Khi thi công khỏi mặt đất, phải có lưới bảo vệ xung quanh công trình.

• **Đối với công trình có sử dụng cần trục tháp trong thi công**, do cần trục tháp là thiết bị lớn, tầm ảnh hưởng rộng, nếu xảy ra sự cố sẽ dẫn đến hậu quả rất nặng nề, nên đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt trong kỹ thuật lắp dựng, vận hành đảm bảo an toàn.

Lưu ý các yêu cầu về thủ tục để sử dụng cần trục tháp:

- Phải có giấy đăng ký do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp;
- Sau khi lắp dựng, phải được kiểm định và được cấp Phiếu kết quả kiểm định còn hiệu lực. Khi chuyển chỗ làm việc mới hoặc thay đổi cơ cấu nâng (nâng, hạ cần trục), phải được kiểm định lại.
- Phải mua bảo hiểm máy móc thiết bị cho cần trục.
- Phải có phương án kỹ thuật của nhà cung cấp cho việc lắp dựng, vận hành, nâng, hạ và tháo dỡ cần trục. Phương án phải lưu tại công trường.
- Phải có sổ theo dõi vận hành thiết bị lưu tại công trường.
- Công nhân vận hành cần trục phải được đào tạo (có bằng hoặc giấy chứng nhận), huấn luyện kỹ thuật an toàn, được cấp thẻ an toàn và có quyết định cử bố trí vận hành cần trục.
- Công nhân tham gia tháo lắp, nâng - hạ cần trục phải được huấn luyện, thạo việc.

Trước khi tiến hành bất kỳ công tác lắp dựng, nâng, hạ, tháo dỡ cần trục, cần tổ chức cuộc họp giữa tất cả các thành phần tham gia công tác như: tổng thầu, công nhân vận hành cần trục, công nhân vận hành kích thủy lực, nhóm công nhân thao tác nâng - hạ cần trục, cán bộ giám sát an toàn, cán bộ chỉ huy công tác... Phải phân công cụ thể công việc cho các bộ phận; việc phối hợp lẫn nhau, kiểm tra lại tất cả các thiết bị, dụng cụ sẽ sử dụng cho thao tác; chú ý đến điều kiện thời tiết tại thời điểm tiến hành công tác.

Khi có tai nạn lao động xảy ra, phải nhanh chóng tổ chức cứu nạn, giữ nguyên hiện trường (nếu có thể), có biện pháp phòng ngừa tai nạn tiếp diễn và báo cáo ngay cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và chính quyền địa phương để giải quyết.

## **IX. ĐẢM BẢO VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ MỸ QUAN ĐÔ THỊ KHI XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

CĐT phải có biện pháp giữ vệ sinh khu vực xung quanh công trường thi công, không để đất, cát và các loại rác thải khác rơi vãi trên mặt đường, vỉa hè. Phải có biện pháp che chắn, kiểm soát bụi, tiếng ồn thoát ra trong quá trình thi công.

CĐT phải bảo vệ nguồn nước sạch của thành phố. Khi đấu nối với hệ thống nước của thành phố, hoặc khoan giếng lấy nước ngầm, phải xin phép cơ quan có thẩm quyền.

Trong suốt quá trình thi công, phải có biện pháp đảm bảo tiêu, thoát nước, không được gây ngập úng, ô nhiễm môi trường tại mặt bằng thi công và khu vực. Trường hợp thi công cọc khoan nhồi, phải có biện pháp lọc sạch bentonite và đất bùn trước khi xả nước thải vào hệ thống công chung.

Hàng rào, lưới bao che công trình phải đảm bảo tính thẩm mỹ, nhất là ở các khu vực đường phố chính, trung tâm thành phố.

Khu vệ sinh tạm thời phục vụ thi công: nhà thầu phải có trách nhiệm bố trí khu vệ sinh tạm thời trong suốt quá trình thi công công trình. Khu vệ sinh phải đặt ở vị trí phù hợp, không làm mất mỹ quan, không ảnh hưởng môi trường xung quanh. Nước, chất thải từ khu vệ sinh tạm phải được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn nước thải ra hệ thống công chung.

Chậm nhất 10 ngày sau khi kết thúc xây dựng, chủ đầu tư phải chuyển hết vật liệu thừa, phế thải; sửa chữa xong những chỗ hư hỏng của hè, đường, cống rãnh do quá trình xây dựng gây ra.

## **X. GIẢI QUYẾT SỰ CỐ CÔNG TRÌNH**

1. Nội dung giải quyết sự cố công trình được quy định tại Điều 35 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trường hợp xảy ra sự cố công trình, CĐT cần thực hiện theo trình tự sau:

- Tổ chức cấp cứu người bị nạn, cô lập hiện trường, có biện pháp ngăn ngừa sự cố tiếp diễn. Ghi nhận lại hiện trường sự cố, quay phim, chụp ảnh.

- Ngưng ngay mọi hoạt động thi công trên công trường.

- Báo ngay cho Ủy ban nhân dân phường - xã, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Sở Xây dựng nơi xảy ra sự cố để được giúp đỡ.

Trường hợp công trình lân cận bị ảnh hưởng do sự cố, CĐT cùng chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng công trình lân cận tiến hành kiểm tra công trình bị ảnh hưởng,



đánh giá hư hại.

- Trường hợp qua xem xét, các hư hại ở mức độ nhẹ, công trình không bị mất an toàn, hai bên có thể tự thương lượng để thống nhất việc đền bù, sửa chữa khắc phục.

- Trường hợp qua xem xét, nhận thấy công trình mất an toàn hoặc hai bên không nhất trí với nhau về đánh giá tình trạng hư hỏng của công trình do sự cố gây ra, hai bên thống nhất thuê một đơn vị kiểm định đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để kiểm định, xác định hư hỏng, thiệt hại và đánh giá chất lượng công trình.

Đơn vị kiểm định phải lập đề cương kiểm định, được hai bên xem xét, thống nhất để tiến hành kiểm định. Trong quá trình kiểm định, phải có đại diện hai bên cùng tham gia giám sát, xác nhận công tác đo đạc, ghi nhận hiện trạng.

Căn cứ kết quả kiểm định, các bên cùng thống nhất phương án đền bù, sửa chữa, bồi thường thiệt hại.

- Sau khi thỏa thuận xong việc khắc phục thiệt hại cho công trình bị ảnh hưởng, CĐT phải trình phương án thi công mới, được tư vấn độc lập thẩm tra để Ủy ban nhân dân quận, huyện hay Sở Xây dựng (nơi cấp phép xây dựng) xem xét, có ý kiến chấp thuận trước khi được phép tiếp tục thi công.

**Lưu ý:** trong mọi trường hợp, dù chỉ qua ghi nhận trực quan (chưa kiểm định), nhưng nhận thấy công trình bị ảnh hưởng có tình trạng mất an toàn hay nguy hiểm, Chủ đầu tư cần liên hệ với Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi có công trình để được hỗ trợ trong việc di dời ngay người cư ngụ và tài sản ra khỏi công trình. Việc khắc phục, thương lượng đền bù sẽ giải quyết sau.

## **XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Văn bản Hướng dẫn này sẽ được Sở Xây dựng hay Ủy ban nhân dân các quận - huyện gửi đến từng CĐT khi được cấp GPXD, được phê duyệt dự án, để CĐT hiểu và áp dụng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc có thể liên hệ các Phòng Quản lý đô thị quận, huyện hoặc Sở Xây dựng thành phố (Phòng Quản lý Chất lượng Công trình xây dựng) để được hướng dẫn thêm./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Bền**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2009/NQ-HĐND

Quận 3, ngày 08 tháng 01 năm 2009

**NGHỊ QUYẾT**

**Về nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội của quận 3 năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 3**  
**KHÓA IX KỲ HỌP LẦN THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân; các báo cáo của Ủy ban nhân dân; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận 3,

**QUYẾT NGHỊ:**

Nhất trí với báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân quận 3 về hoạt động của Hội đồng nhân dân quận 3 năm 2008.

Nhất trí với các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận 3 về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội quận 3 năm 2008 và dự kiến định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.

Hội đồng nhân dân quận 3 nhấn mạnh một số vấn đề sau:

**I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2008**

1. Trong năm, tuy tình hình kinh tế chung có nhiều biến động phức tạp, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, môi trường đầu tư và đời sống của nhân dân trên địa bàn, nhưng Quận đã cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững. Thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu. Công tác kiểm tra, quản lý thị trường được tăng cường, góp phần kèm giữ giá và chống buôn lậu, gian lận thương mại. Nhiều hẻm, vỉa hè được chỉnh

trang, mở rộng. Các phong trào và hoạt động văn hóa xã hội có nhiều khởi sắc và đạt thành tích cao.

Trong công tác cải cách hành chính, Quận đã triển khai thực hiện đại trà cơ chế “Một cửa liên thông” ở các phường; giải thể Tổ nghiệp vụ hành chính công và chuyển giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về các phòng chức năng. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận cũng được sắp xếp lại theo Nghị định số 14/2008/NĐ-CP.

Trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị, Quận bước đầu đã tạo được sự chuyển biến trong nhân dân về việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường và xây dựng ý thức giao tiếp - ứng xử văn minh nơi công cộng,

Quận đã thực hiện đạt hoặc vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2008 sau:

- Doanh thu thương mại - dịch vụ thực hiện được 66.573 tỷ đồng, tăng 32,1% so với năm 2007 (chỉ tiêu: tăng 20%);
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được 1.203,243 tỷ đồng, đạt 146,7% chỉ tiêu (chỉ tiêu: 820,20 tỷ đồng);
- Vận động nhân dân hiến đất mở rộng được 23 hẻm, trong đó có 6 hẻm từ kế hoạch năm 2007 chuyển sang (chỉ tiêu: 14 hẻm);
- 13.818 lao động được giới thiệu và có việc làm (chỉ tiêu 8.500 lao động);
- 14/14 phường không còn hộ nghèo dưới 7 triệu đồng/người/năm;
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 0,54% (chỉ tiêu: dưới 1%);
- Phá án đặc biệt nghiêm trọng đạt tỷ lệ 100% (chỉ tiêu: trên 80%);
- Giao quân nghĩa vụ quân sự đạt chỉ tiêu cả 2 cấp quận và phường (150/150 thanh niên nhập ngũ).

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, Quận cũng có một số tồn tại cần được tiếp tục khắc phục trong thời gian tới, như: tiến độ thực hiện các dự án, công trình chậm; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn nhiều tiềm ẩn, phức tạp, số mới nghiện và số tái nghiện ma túy tăng. Việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị tuy có chuyển biến bước đầu nhưng tình trạng thiếu tôn trọng luật lệ giao thông, buôn bán lấn, chiếm lề đường, xả rác ngoài đường phố còn khá phổ biến.

## **II. Mục tiêu và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2009**

## 1. Mục tiêu

1.1. Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần kiềm chế lạm phát và giữ vững ổn định xã hội. Đa dạng hóa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đáp ứng yêu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

1.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ nét trong xây dựng nếp sống văn minh đô thị; tăng cường lập lại trật tự kỷ cương trong quản lý đô thị. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình chỉnh trang đô thị.

1.3. Tiếp tục nâng cao mức sống và chất lượng sống nhân dân, đẩy mạnh xã hội hóa nhằm tạo điều kiện khuyến khích tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao; phát triển hệ thống an sinh xã hội. Tổ chức tốt kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Xây dựng và phát triển văn hóa theo hướng văn minh hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

1.4. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Giải quyết những vấn đề bức xúc, đặc biệt là tình trạng tội phạm, ma túy, mại dâm.

1.5. Thực hiện có kết quả Chương trình cải cách hành chính, Chương trình phòng, chống tham nhũng, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

## 2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:

2.1. Doanh thu dịch vụ - thương mại tăng từ 25% trở lên so với năm 2008;

2.2. Thu ngân sách đạt chỉ tiêu pháp lệnh (1.178 tỷ đồng) và phân đầu thực hiện là 1.236,9 tỷ đồng;

2.3. Hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 ở 14 phường;

2.4. Vận động nhân dân hiến đất mở rộng 14 hẻm (mỗi phường 1 hẻm);

2.5. Thực hiện bê tông nhựa nóng 14 hẻm (mỗi phường 1 hẻm);

2.6. Thực hiện 15 công trình nâng cấp vỉa hè (chuyển từ năm 2008 qua);

2.7. Xây dựng 07 mảng xanh (trong đó có 6 công trình từ năm 2008 chuyển qua);

2.8. Khởi công các dự án công trình: Trường Tiểu học Nhiêu Lộc, trụ sở Ủy ban nhân dân phường 1, trụ sở Ủy ban nhân dân phường 3, Chung cư 108/69GH Trần Quang Diệu, Trung tâm Thương mại - Dịch vụ Chợ Đũi, Trường Mầm non 6, Trường Trung học cơ sở Bàn Cờ, Trường Trung học cơ sở Lê Lợi, Trường Tiểu học Lê Chí Trục, Trường

Mầm non 11, trụ sở Công an phường 2, trụ sở Công an phường 12, Trạm Y tế phường 7;

2.9. Giữ mức tăng dân số tự nhiên dưới 1%;

2.10. Giới thiệu giải quyết việc làm cho 7.500 lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp còn dưới 5%;

2.11. Thêm 2 phường đăng ký xây dựng phường văn hóa (nâng tổng số phường đăng ký là 7);

2.12. Xây dựng thêm 4 khu phố văn hóa (nâng tổng số khu phố văn hóa là 50);

2.13. Thực hiện đề án giảm nghèo, tăng hộ khá với mức chuẩn là 8 triệu đồng/người/năm;

2.14. Xây dựng 10/14 phường đạt tiêu chuẩn phường lành mạnh, không có ma túy, mại dâm;

2.15. Xây dựng thêm 2 trường học đạt chuẩn quốc gia;

2.16. Giảm số vụ phạm pháp hình sự 10% so với năm 2008;

2.17. Đạt tỷ lệ phá án từ 60% trở lên, trong đó tỷ lệ phá án đặc biệt nghiêm trọng đạt từ 80% trở lên;

2.18. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự cả 2 cấp quận và phường.

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Giao cho:

- Ủy ban nhân dân quận 3 triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát thực hiện Nghị quyết.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 3 và các đoàn thể chính trị - xã hội động viên các tầng lớp nhân dân, các giới thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận; phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của công dân đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 3 Khóa IX, kỳ họp lần thứ 18 thông qua ngày 08 tháng 01 năm 2009./.

**CHỦ TỊCH**

**Thân Thị Thư**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2009/NQ-HĐND

Quận 3, ngày 08 tháng 01 năm 2009

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 3**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 3 KHÓA IX KỲ HỌP LẦN THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 3 về việc đề nghị Hội đồng nhân dân quận thông qua đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 3; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận 3,

#### **QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 3 theo tờ trình của Ủy ban nhân dân quận 3.

2. Giao cho Ủy ban nhân dân quận 3 phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu tổ chức thực hiện đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 3 trong tổng thể quy hoạch chung 14 quận, huyện của thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 3 khóa IX, thông qua tại kỳ họp lần thứ 18 vào ngày 08 tháng 01 năm 2009./.

**CHỦ TỊCH**

**Thân Thị Thư**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2009/NQ-HĐND

Quận 3, ngày 08 tháng 01 năm 2009

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về bổ sung nội dung quy hoạch quảng cáo ngoài trời  
năm 2009 - 2010 trên địa bàn quận 3**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 3** **KHÓA IX KỲ HỌP LẦN THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 30 tháng 11 năm 2001 về quảng cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo;

Căn cứ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn đến năm 2010;

Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 3 về bổ sung quy hoạch quảng cáo ngoài trời năm 2009 - 2010 trên địa bàn quận 3; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận 3,

### **QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua nội dung bổ sung quy hoạch quảng cáo ngoài trời năm 2009 - 2010 theo tờ trình của Ủy ban nhân dân quận 3.

2. Giao cho:

- Ủy ban nhân dân quận 3 trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 3 khóa IX thông qua tại kỳ họp lần thứ 18 vào ngày 08 tháng 01 năm 2009./.

**CHỦ TỊCH**

**Thân Thị Thư**

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**